

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày 01/4/2019

*“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung giữa chị H và anh T”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Đức Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Đỗ Văn T sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Tổ A, thị trấn QC, huyện P, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có chị H, vắng mặt anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 17/12/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Đỗ Văn T tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn QC, huyện P, tỉnh Thái Bình vào ngày 18/3/2012, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh T. Cuộc

sống hạnh phúc, hòa thuận đến cuối năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T có biểu hiện không chung thủy, từ đó không quan tâm đến gia đình, vợ, con, mâu thuẫn căng thẳng vào giữa năm 2015, vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thu H1 sinh ngày 20/10/2012 và Đỗ Văn Hải Đ sinh ngày 11/8/2015. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con Đỗ Văn Hải Đ, do chưa có công việc ổn định nên chị yêu cầu anh Đỗ Văn T cấp dưỡng nuôi con Đ cho chị 1.000.000 đồng /tháng (*Một triệu đồng một tháng*), sau đó chị thay đổi ý kiến chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Anh T nuôi con Đỗ Thu H1, chị không phải cấp dưỡng cho con H1. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/01/2019 bị đơn anh Đỗ Văn T trình bày: Anh xác nhận lời khai của chị H về thời gian điều kiện và hoàn cảnh kết hôn và thời gian mâu thuẫn và thời gian vợ chồng ly thân như chị H trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng nếu chị H một mực ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H đã trình bày là đúng, ly hôn anh xin được nuôi con chung Đỗ Thu Hương, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con Hương. Chị H nuôi con Đỗ Văn Hải Đ, anh nhận trách nhiệm cấp dưỡng cho con Hải Đ 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh với Chi hội trưởng hội phụ nữ và Tổ trưởng tổ dân phố số 2, thị trấn Quỳnh Côi (Cơ sở) thấy: Cơ sở xác nhận về thời gian điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị H và anh T đã trình bày, còn về nguyên nhân và thời gian mâu thuẫn Cơ sở không rõ, nay chị H có đơn xin ly hôn, Cơ sở đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H, anh T có 02 con chung là Đỗ Thu H1 sinh ngày 20/10/2012 và Đỗ Văn Hải Đ sinh ngày 11/8/2015, nếu Tòa án giải quyết cho chị H anh T ly hôn việc giao con và cấp dưỡng cho con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung của anh chị Cơ sở không nắm rõ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không đưa ra ý kiến, quan điểm về việc chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn T; giao con chung Đỗ Thu H1 sinh ngày 20/10/2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đỗ Văn Hải Đ sinh ngày 11/8/2015 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ trông nom con chung; Về tài sản: không đặt ra giải quyết; chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: chị Phạm Thị H khởi kiện ly hôn, nuôi con chung với anh Đỗ Văn T, do anh T là bị đơn cư trú tại Tổ A, thị trấn QC, huyện P, tỉnh Thái Bình nên TAND huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 và Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Đỗ Văn T xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình cấp đăng ký kết hôn số 15 ngày 18/3/2012 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc hòa thuận đến cuối năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không tin yêu thông cảm cho nhau, chị H cho rằng anh T có biểu hiện không chung thủy, mâu thuẫn căng thẳng vào giữa năm 2015, vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh T muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị H một mực xin ly hôn thì anh cũng nhất trí. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, chị H và anh T thống nhất ly hôn, nhưng sau khi thống nhất nội dung biên bản anh T đã tự ý bỏ về và không ký tên vào biên bản hòa giải. Như vậy anh T không có thiện chí trong việc giải quyết vụ án. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh chị không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ tồn tại về hình thức, vì vậy cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: chị Phạm Thị H và anh Đỗ Văn T có 02 con chung là Đỗ Thu H1 sinh ngày 20/10/2012 và Đỗ Văn Hải Đ sinh ngày 11/8/2015. Ly hôn, chị H và anh T đều có nguyện vọng nuôi con chung và đã thống nhất: chị H nuôi con Đỗ Văn Hải Đăng, anh T nuôi con Đỗ Thu H. Về việc cấp dưỡng cho con: Tại

đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 04/01/2019 chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con Đỗ Văn Hải Đ 1.000.000 đồng/tháng nhưng tại bản tự khai ngày 10/01/2019 chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con Đăng, còn anh T đồng ý cấp dưỡng cho con Đăng 1.000.000 đồng. Sau khi Tòa án lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải thì chị H và anh T thống nhất anh T không phải cấp dưỡng cho con Đỗ Văn Hải Đ. Như vậy, cần giao con Đỗ Thu H1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Đỗ Văn Hải Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T và chị H không phải cấp cho con và đều có quyền nghĩa vụ trông nom con chung là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: chị Phạm Thị H và anh Đỗ Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2.5] Về quyền kháng cáo: chị Phạm Thị H và anh Đỗ Văn Hải Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn T.

2. Về con chung: Xử giao con chung Đỗ Thu H1 sinh ngày 20/10/2012 cho anh Đỗ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đỗ Văn Hải Đ sinh ngày 11/8/2015 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003856 ngày 04 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đỗ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND thị trấn Quỳnh Côi, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)